

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vương Thị Xuyên**

2. Ông **Dương Tiến Dũng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Quốc Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSSÁT ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 26/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Lầu Mí P (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/8/1999 tại: xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Xúa L (sinh năm 1976, **đã chết**) và bà: Hờ Thị D (sinh năm 1980); có vợ là Vừ Thị Ch (sinh năm 1997); con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; căn cước công dân số: **002099003xxx**, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **03/4/2022**; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **17/02/2023**, **đến ngày 20/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05/2023/HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Ly Chứa S (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1985, tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Kh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ly Chứa S1 (sinh năm 1956) và bà: Vừ Thị S2 (sinh năm 1958); có vợ là Vàng Thị Gi (sinh năm 1985); con: Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Căn cước công dân số: **002085005xxx** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công

an cấp ngày **21/6/2021**; tiền án: Ngày 20/12/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 28/2021/HSPT, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

3. Vừ Mí L1 (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1990, tại: xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Nhìa P (sinh năm 1964) và bà: Vàng Thị P1 (sinh năm 1967); có vợ là Lầu Thị M (sinh năm 1994); con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Căn cước công dân số: **002090006xxx** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **09/5/2021**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06/2023/HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

4. Vừ Mí L2 (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1990, tại: xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn S, xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Dũng L3 (sinh năm 1969); và bà: Lầu Thị V (sinh năm 1967); có vợ là Giàng Thị P2 (sinh năm 1987); con: Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Căn cước công dân số: **002090007xxx** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **09/5/2021**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/2023/HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

5. Ly Mí Ch (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 11/6/1995, tại: xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn Kh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: con ông: Ly Chìa S1 (sinh năm 1956); và bà: Vừ Thị S2 (sinh năm 1958); có vợ là Sùng Thị Ch, sinh năm 1995, con: Có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Căn cước công dân số: **002095010xxx** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **17/12/2021**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/2023 /HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

6. Vừ Mí Th (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 22/6/1996, tại: xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn Sảng Chải A, xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Pà L4 (sinh năm 1975); và bà: Hờ Thị M2 (sinh năm 1973); có vợ là Mua Thị L5 (sinh năm 1995); con: Có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Căn cước công dân số: **002096001699** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **17/12/2021**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08/2023 /HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

7. Giàng Mí P (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1986, tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Làm nương, trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Sĩa N (sinh năm 1946, đã chết); và bà: Vừ Thị M5 (sinh năm 1946); có vợ là: Lầu Thị S4 (sinh năm 1986); con: Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Căn cước công dân số: **002086007931** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày **11/11/2021**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **11/02/2023, đến ngày 19/02/2023** được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/2023 /HSSÁT-QĐ ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Ly Mí Ch:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa);

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vừ Mí L1, Vừ Mí Th:* Bà **Nguyễn Thị Lan** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Mí P, Vừ Mí L2:* Bà **Vương Thị Minh Huệ** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Đào A L6** - Sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Chị **Vàng Thị Gi** - Sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

3. Chị **Sùng Thị Ch** - Sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

4. Bà **Vừ Thị S2** - Sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện Đ, tỉnh

Hà Giang. (Có mặt);

- *Người phiên dịch*: Anh **Ly Mí G** - Sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 10/02/2023, Lầu Mí P gọi điện thoại rủ Ly Chúa S đánh bi-a (chơi vui). Trong khi P đợi S ở Chợ trung tâm huyện Đ thì có Vừ Mí L2 và Vừ Mí L1 (*cả hai đều quen biết P từ trước*) cùng P đứng xem một số thanh niên (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) đánh bi-a. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi S đến thì P thuê 01 bàn bi-a để chơi cùng S. Khoảng 20 phút sau thì P nói “*chơi bi-a chán quá, đi đánh bài lấy (ăn) tiền đi*” và bảo S cầm bộ bài tú lơ khơ còn mới để ở dưới giỏ đựng quả bi-a mà P đã nhìn thấy trước đó, S đồng ý. Sau đó cả hai thống nhất sẽ lên phòng 403, nhà nghỉ Lý Hoan thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ để đánh bạc (*do ngày 09/02/2023, S thuê phòng này giúp P để P nghỉ qua đêm, chưa trả phòng*). L2 và L1 đứng bên cạnh nghe thấy P rủ S đánh bài ăn tiền nên cũng đi theo sau. Khi bốn người đi đến bãi đỗ xe của chợ thì gặp Ly Mí Ch (*em ruột của Ly Chúa S*). Ch hỏi S cùng mọi người đi đâu, S trả lời là lên nhà nghỉ Lý Hoan, Ch liền đi theo với mục đích đi vệ sinh nhờ. Khi lên đến nơi, Ch đi vệ sinh thì mọi người hỏi Ch có đánh bạc không, Ch đồng ý. Sau đó, S đưa cho P 01 bộ bài loại 52 lá bài để P bóc bài rồi tất cả cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền. Luật chơi như sau: Trong bộ bài 52 lá bài chỉ sử dụng 36 lá bài, lấy từ quân A (Át) đến quân 9 (*trong đó, quân A được tính là 1 điểm*), lược bỏ các quân bài 10, J, Q, K rồi đem trộn đều và chia mỗi người ba quân bài, nếu ai cao điểm nhất thì được cầm chương. Sau đó, người cầm chương chia cho mỗi người chơi ba quân bài, người chơi cộng điểm rồi hạ bài để người cầm chương xét. Nếu bài ai cao điểm hơn bài của người cầm chương thì được ăn tiền của người cầm chương và ngược lại, nếu bài ai thấp điểm hơn bài của người cầm chương thì bị thua và người cầm chương sẽ thu tiền về. Nếu bài ai bằng điểm với bài của người cầm chương thì sẽ so về chất theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích (*trong đó, chất rô thì Át rô to nhất rồi từ 9 đến 2; các chất còn lại thì quân 9 to nhất, Át nhỏ nhất*). Trong mỗi ván chơi, nếu ai được 10 điểm thì được thay thế người cầm chương. Cách tính điểm như sau: Chỉ tính điểm theo thang điểm 10, nếu cộng ba quân bài có kết quả từ 10 điểm trở xuống thì lấy điểm thực đó, nếu kết quả trên 10 điểm thì chỉ tính hàng đơn vị, trường hợp ba quân bài được 20 điểm thì ván bài của người đó được tính là 10 điểm. Tất cả thống nhất mức đặt cửa từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; tỷ lệ thắng, thua (1x1) tương ứng với mức số tiền đã đặt. Ngoài ra, người chơi nào có nhu cầu đặt cược riêng với nhau thì tự đặt tiền và thỏa thuận riêng với nhau từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi thống nhất, cả năm người ngồi theo vòng tròn trên chiếc đệm được bọc vải màu đỏ đã có sẵn trên sàn nhà theo thứ tự từ phải qua trái là P, L2, Ch, L1, S. Sau đó, P chọn các quân bài rồi chia bài để chọn người chơi có điểm cao nhất làm chương.

Tất cả cùng nhau đánh bạc từ 15 giờ 30 phút, ngày 10/02/2023. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Vừ Mí Th đang ở Phố Cổ thị trấn Đ gọi điện thoại cho Vừ Mí L2 đề nhờ L2 đón về nhà. L2 nói đang đánh bạc ở phòng 403 nhà nghỉ Lý Hoan, rồi bảo Th đến đợi L2. Khoảng 10 phút sau, Th đến thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng tham gia cùng (Th ngồi giữa Lầu Mí P và Ly Chúa S). Khoảng 17 giờ 30 phút, L2 đi về nhà (lúc này, Th đang thua bạc nên không về cùng L2). Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lầu Mí P nghỉ để đi ăn tối, khoảng 20 phút sau thì quay lại để đánh bạc. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, L2 quay lại tiếp tục đánh bạc cùng mọi người với hình thức ngồi ở ngoài rồi mượn bài của một người để chơi với những người chơi khác và người cầm chương. Ngay lúc này, Giàng Mí P gọi điện thoại rủ S đánh bi-a thì S trả lời đang đánh bài ở nhà nghỉ Lý Hoan. Khoảng 20 phút sau, Giàng Mí P đến tham gia đánh bạc cùng (lúc này, L1 và S đổi chỗ cho nhau, Giàng Mí P ngồi vào giữa L1 và Th). Khoảng 21 giờ 15 phút, Ch nghỉ để đi ăn tối, khoảng 10 phút sau thì L2 cũng nghỉ đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lầu Mí P nghỉ đi ăn tối nhưng không quay lại nhà nghỉ. Được khoảng 10 phút thì Chơ quay lại, thấy Th, S, L1, Giàng Mí P vẫn còn đánh bạc nhưng Ch không tham gia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tất cả đều nghỉ, rồi cùng ngủ lại tại phòng 403, nhà nghỉ Lý Hoan.

Hồi 23 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một nhóm đối tượng đang tổ chức đánh bạc tại phòng 403, nhà nghỉ Lý Hoan thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính, lập biên bản làm việc tại phòng 403, nhà nghỉ Lý Hoan đối với Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Ly Chúa S, Vừ Mí Th, Giàng Mí P. Tất cả các đối tượng đều khai nhận: các đối tượng thuê phòng nghỉ số 403, nhà nghỉ Lý Hoan dùng bộ bài 36 lá từ Át đến lá số 9 để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thẳng, thua bằng tiền VNĐ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số đồ vật tài liệu có liên quan đến vụ việc để phục vụ công tác điều tra.

Do quá trình làm việc ngày 10/02/2023 Lầu Mí P không có mặt nên ngày 17/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành triệu tập Lầu Mí P đến để làm việc. Quá trình làm việc, Lầu Mí P đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Trong quá trình điều tra, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Vừ Mí Th, Giàng Mí P cũng khai nhận: Ngày 10/02/2023, Lầu Mí P có gọi điện rủ Ly Chúa S đánh bi-a, sau đó P tiếp tục rủ S đánh bạc. Quá trình đánh bạc có sự tham gia của Lầu Mí P cùng S, L2, L1, Chơ, Th và Giàng Mí P.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, cáo trạng số: 03/CT-VKS ĐV ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm

sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lầu Mí P từ 09 đến 12 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Ly Chúa S từ 11 đến 14 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Vừ Mí Th từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Giàng Mí P từ 05 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám Sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nguồn thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (8.850.000 đồng số tiền dùng vào việc đánh bạc, trừ 1.140.000 đồng các bị cáo chi vào việc ăn đêm, trả tiền nhà nghỉ, mua thức ăn, trả tiền xe ôm, còn lại 7.710.000 đồng thu giữ được);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đệm, mặt ngoài được bọc vải màu đỏ có hoa văn màu vàng, kích thước 1,6m x 2m; 36 lá bài từ bộ lá bài A đến bộ lá bài 9, mỗi bộ bài có đầy đủ các chất rô, cơ, tép, bích

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên trả lại cho bị cáo Ly Chúa S 01 điện thoại di động, cảm ứng, mặt sau có chữ DARETO LEAP; trả lại cho bị cáo Giàng Mí P 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, viền đen, mặt sau điện thoại màu xanh có in dòng chữ VIVO, do hai chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Do các bị cáo hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản giữ giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản kết luận giám định trong tố tụng hình sự; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh thực nghiệm điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác minh, biên bản làm việc và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào A L6 trình bày: ông là chủ nhà nghỉ Lý Hoan, ngày 09/02/2023, bị cáo Ly Chúa S thuê cho bạn là Lầu Mí P thuê phòng nghỉ số 403 nhà nghỉ Lý Hoan. Ông không biết hai bị cáo đã rủ các bị cáo khác về phòng nghỉ để đánh bạc. Khi Công an vào kiểm tra và phát hiện thì ông mới biết. Quá trình làm việc, Công an đã thu giữ của nhà ông 01 chiếc đệm. Nay xét thấy chiếc đệm không còn giá trị sử dụng nên anh không có yêu cầu được trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Thị Gi trình bày: Chị là vợ của bị cáo Ly Chúa S, ngày 10/02/2023 chị mang theo 25.500.000 đồng (là số tiền gia đình chị đã bán một cặp bò) cùng bị cáo Ly Chúa S sang huyện Mèo Vạc để tìm mua xe máy nhưng không mua được. Khi hai vợ chồng quay về đến chợ Đ, Ly Chúa S đã bảo chị đưa số tiền cho S và bảo chị về nhà trước. Chị không biết việc bị cáo ở lại sử dụng một phần số tiền để tham gia đánh bạc và bị bắt cùng toàn bộ số tiền. Số tiền đó là tài sản chung của gia đình. Sau khi nhận được đơn xin lại tài sản của chị, ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị số tiền 24.861.000 đồng mà Ly Chúa S không dùng để đánh bạc, nên chị không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng Thị Ch trình bày: Chị là vợ của bị cáo Ly Mí Ch, ngày 10/02/2023 chị và bị cáo Ly Mí Ch đưa con ra chợ Đ để mua đồ dùng cho gia đình. Khi đến chợ, sau khi cùng nhau mua đồ xong, chị và con đi về trước; bị cáo Ch ở lại đi cùng anh trai là Ly Chúa S, chị không biết là đi đâu. Đến khi bị cáo Ch cùng đồng phạm bị bắt về hành vi đánh bạc chị mới biết. Chị không biết bị cáo Ch mang theo bao nhiêu tiền nhưng chị biết bà Vừ Thị S2 (mẹ đẻ bị cáo Ch, hai vợ chồng chị đang sống chung với bố mẹ chồng) đã đưa số tiền 17.000.000 đồng cho bị cáo đi trả nợ. Ngày 01/3/2023, chị và bà S2 đã có đơn xin lại tài sản, ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị và bà S2 số tiền 17.750.000 đồng, nay chị không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ Thị S2 trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Ly Mí Ch, bà thống nhất ý kiến như chị Sùng Thị Ch (con dâu bà) trình bày, không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm Sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Ly Mí Ch có quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả ba bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Riêng hai bị cáo Lầu Mí P, Ly Mí Ch đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao hai bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với cả ba bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Lan - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho hai bị cáo Vừ Mí L1, Vừ Mí Th; bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho hai bị cáo Vừ Mí L2, Giàng Mí P đều có chung quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ cho các bị cáo Vừ Mí L1, Vừ Mí Th, Vừ Mí L2, Giàng Mí P. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn đều là hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do các bị cáo ham lợi

cá nhân, coi thường pháp luật nên vào khoảng từ 15 giờ 30 phút đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/02/2023, tại phòng 403 nhà nghỉ Lý Hoan thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, Lầu Mí P cùng Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức dùng các quân bài tú lơ khơ đánh “ba cây” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Quá trình điều tra, xác minh các bị cáo khai đã sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Lầu Mí P sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 600.000 đồng; Ly Chúa S sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được 1.900.000 đồng; Vừ Mí L2 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được 200.000 đồng, thua 800.000 đồng; Vừ Mí L1 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được 1.500.000 đồng; Ly Mí Ch sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được 500.000 đồng; Vừ Mí Th sử dụng 2.750.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 2.300.000 đồng; Giàng Mí P sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 400.000 đồng. Tổng số tiền Lầu Mí P, S, L2, Ly, Ch, Th và Giàng Mí P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.850.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo là có căn cứ. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm Sát viên và có cơ sở để kết luận: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...”

[4] Xét thấy hành vi đánh bạc trái phép (đánh ba cây) của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp tới trật tự công cộng, xâm phạm các quy định của Nhà nước chính sách ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc nhằm giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà mỗi bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, các Lầu Mí P, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo trên đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế,

sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử cho 06 bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ly Chúa S có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, ngoài việc phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn hưởng ít hơn 06 bị cáo khác 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Lầu Mí P là người khởi xướng, rủ rê Ly Chúa S thực hiện hành vi đánh bạc, đồng thời, thực hiện tội phạm tích cực nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận quan điểm của người bào chữa và bị cáo về việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Bị cáo Ly Chúa S khi được Lầu Mí P rủ đánh bạc thì S đã thống nhất với P địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp lấy bộ bài tú lơ khơ để sử dụng đánh bạc, bị cáo là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với hai bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1 khi biết hai bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc không những không ngăn cản mà còn đi theo, sau đó tích cực tham gia đánh bạc. Bị cáo Ly Mí Ch đi theo 04 bị cáo lên nhà nghỉ, sau khi được các bị cáo rủ rê đã cùng tham gia, là một trong số 05 bị cáo đầu tiên thực hiện hành vi đánh bạc (từ 15 giờ 30 ngày 10/02/2023). Bị cáo Vừ Mí Th đến và tham gia đánh bạc từ 17 giờ 10 phút cùng ngày. Bị cáo Giàng Mí P tham gia đánh bạc sau cùng, từ 20 giờ 40 phút cùng ngày.

[7] Do các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, nhằm cá thể hóa hình phạt đối với mỗi bị cáo. Tuy bị cáo Ly Chúa S giữ vai trò thứ hai trong vụ án nhưng có 01 tình tiết tăng nặng và có ít hơn 01 tình tiết giảm nhẹ so với các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Lầu Mí P chịu mức hình phạt cao thứ hai. Ba bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch chịu mức hình phạt như nhau, thấp hơn bị cáo Lầu Mí P; tiếp đến là bị cáo Vừ Mí Th. Bị cáo Giàng Mí P giữ vai trò thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cần cách ly các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do các bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P có nhiều tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với các bị cáo; giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa và các bị cáo về việc áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ cho các bị cáo Vừ Mí L1, Vừ Mí Th, Vừ Mí L2, Giàng Mí P do mức hình phạt đề nghị áp dụng của người bào chữa và bốn bị cáo nói trên là quá thấp, không phản ánh đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Xét thấy, các bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Trong vụ án này có ông Đào A L6 là chủ nhà nghỉ Lý Hoan, nơi các bị cáo sử dụng phòng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định ông L6 không biết, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, ông L6 cũng không được hưởng lợi gì từ việc này. Do đó không có căn cứ xử lý đối với ông Đào A L6 trong vụ án này. Đối với chị Vàng Thị Gi (vợ của bị cáo Ly Chúa S), khi S bảo đưa số tiền mà hai vợ chồng sử dụng vào mục đích mua xe máy, chị không biết S đã mang tiền đi đánh bạc. Ngoài ra trong vụ án này còn có Sùng Thị Ch (vợ bị cáo Ch), bà Vừ Thị S2 (mẹ bị cáo Ch) đều không biết Ch sử dụng tiền của gia đình vào mục đích đánh bạc. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Vàng Thị Gi, Sùng Thị Ch và Vừ Thị S2 trong vụ án này.

[11] Về vật chứng đã thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 chiếc đệm, kích thước 1,6m x 2m (đã cũ) của nhà nghỉ Lý Hoan; 36 lá bài; 881.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG của Vừ Mí L2; 2.105.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO của Vừ Mí L1; 12.044.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO; 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA của Giàng Mí P; 18.410.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO của Ly Mí Ch; 27.461.000 đồng; 01 điện thoại di động, cảm ứng, mặt sau có chữ DARETO LEAP của Ly Chúa S; 450.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO của Vừ Mí Th; 01 điện thoại di động, bàn phím, có chữ Bontel của Lầu Mí P.

[12] Qua điều tra, xác minh nhận thấy một phần số tiền và tài sản thu giữ của các bị cáo có nguồn gốc rõ ràng, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Sau khi các bị cáo và những người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin lại số tài sản mà các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành

Quyết định xử lý vật chứng số: 03/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại các đồ vật tạm giữ cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tài sản mà các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét việc xử lý vật chứng như trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (8.850.000 đồng số tiền dùng vào việc đánh bạc, trừ 1.140.000 đồng các bị cáo chi vào việc ăn đêm, trả tiền nhà nghỉ, mua thức ăn, trả tiền xe ôm, còn lại 7.710.000 đồng thu giữ được); tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc đệm, kích thước 1,6m x 2m (đã cũ); 36 lá bài từ bộ lá bài Át đến 9 là công cụ phương tiện phạm tội.

[14] Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo Ly Chúa S; 01 điện thoại di động của bị cáo Giàng Mí P, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên trả lại cho hai bị cáo do hai chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Mí P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 20/6/2023), khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 20/02/2023;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ly Chúa S 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 11/02/2023);

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Vừ Mí Th 06 (Su) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Mí P 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Vừ Mí Th cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện M, tỉnh Hà Giang giám Sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Ly Mí Ch cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám Sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Giao bị cáo Giàng Mí P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám Sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu giữ được: 7.710.000 đồng (*bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng*);

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 chiếc đệm, mặt ngoài được bọc vải màu đỏ có hoa văn màu vàng, kích thước 1,6m x 2m. Đệm đã cũ, đã qua sử dụng;

+ 36 lá bài từ bộ lá bài A đến bộ lá bài 9, mỗi bộ bài có đầy đủ các chất rô, cơ, tép, bích, đã cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Ly Chúa S 01 điện thoại di động, cảm ứng, mặt sau có chữ DARETO LEAP, màu xanh. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Mí P 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, viền đen, mặt sau điện thoại màu xanh có in dòng chữ VIVO. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/4/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Mí P, Ly Chúa S, Vừ Mí L2, Vừ Mí L1, Ly Mí Ch, Vừ Mí Th, Giàng Mí P.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm